

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC TẬP LẦN 1 (HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2023-2024)
LỚP K16A-D1A (BẠC CAO ĐẲNG TT09, NGÀNH DƯỢC, KHÓA 2022-2025)

				Số Đvht :	6	3	5	4	4				
				Số thứ tự :	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)				
TT	Mã số	Họ và tên		Ngày sinh	HD	BH	DLN	KETING	KNT	ĐTB	Xếp loại	Kết quả rèn luyện	Các MH/MĐ thi lại (Stt MH/MĐ : Thi L1)
1	16011000	Nguyễn Thị Lan	Anh	02/05/2002	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)
2	16011001	Tô Thị Kiều	Anh	21/02/2003	6.7	7.4	6.9	7.7	6.7	7.0	Khá		
3	16011007	Đặng Linh	Chi	19/09/2004	8.0	7.3	6.5	7.9	7.1	7.4	Khá		
4	16011004	Võ Thanh	Cường	29/10/2004	4.3	0.0	0.0	2.8	0.0	1.7	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)
5	16011003	Nguyễn Minh Tiến	Đạt	21/06/2003	6.3	7.1	7.3	8.0	7.3	7.1	Khá		
6	16011004	Nguyễn Kim	Dung	05/10/1993	8.9	7.8	7.5	8.0	6.9	7.9	Khá		
7	16011008	Kiều Trần Tùng	Dương	01/08/2004	4.0	7.2	3.8	3.0	6.8	4.7	Yếu		3=60.0%(4:0)
8	16011021	Hạ Ánh	Dương	11/10/2004	7.9	7.7	7.7	7.7	7.0	7.6	Khá		
9	16011008	Vũ Thị Hương	Giang	16/04/2004	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)
10	16011000	Ngô Thị Thu	Hà	20/03/2003	8.5	7.2	7.9	7.6	7.6	7.9	Khá		
11	16011008	Nguyễn Thị	Hải	07/04/2004	7.7	7.6	6.9	7.5	7.2	7.4	Khá		
12	16011007	Cử Thu	Hằng	11/09/2003	7.5	6.9	6.8	2.8	6.2	6.2	T.bình khá		1=20.0%(4:0)
13	16011001	Nguyễn Thị	Hạnh	18/03/2003	7.4	2.7	7.0	2.6	6.9	5.7	Trung bình		2=40.0%(2:0)(4:0)
14	16011006	Trần Thị Thu	Hiền	02/05/2004	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)
15	16011002	Nguyễn Thanh	Hoa	05/05/2002	0.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)
16	16011004	Đặng Thị	Hoàn	03/07/2003	8.4	7.5	7.8	7.8	7.9	7.9	Khá		
17	16011038	Bùi Đăng	Hoàng	10/09/2004	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)
18	16011002	Lê Thị	Hội	06/05/1987	7.5	7.2	7.9	8.0	7.6	7.7	Khá		
19	16011000	Hoàng Thị	Lệ	22/12/2000	7.5	7.5	7.6	7.8	6.7	7.4	Khá		

			Số Đvht :	6	3	5	4	4				
			Số thứ tự :	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)				
TT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh	HD	BH	DLCN	KT MARKETING	KNT	ĐTB	Xếp loại	Kết quả rèn luyện	Các MH/MĐ thi lại (Stt MH/MĐ : Thi L1)
20	16011000	Hoàng Thảo Linh	26/12/2003	<u>0.0</u>	<u>0.0</u>	<u>0.0</u>	<u>0.0</u>	<u>0.0</u>	0.0	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)
21	16011002	Lê Thị Phương	07/02/2003	6.7	7.7	5.1	7.9	6.6	6.7	T.bình khá		
22	16011002	Đào Thị	29/08/2002	7.1	7.2	7.3	7.6	7.3	7.3	Khá		
23	16011003	Nguyễn Thị	29/12/2003	7.8	7.2	7.1	<u>3.0</u>	7.5	6.6	T.bình khá		1=20.0%(4:0)
24	16011003	Hoàng Khánh	27/03/2003	8.9	7.7	8.0	7.7	7.9	8.1	Giỏi		
25	16011005	Hoàng Thị Hoài	08/06/2004	7.9	7.2	7.6	7.6	7.4	7.6	Khá		
26	16011005	Nguyễn Thị Thu	19/05/2004	<u>0.0</u>	<u>0.0</u>	<u>0.0</u>	<u>0.0</u>	<u>0.0</u>	0.0	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)
27	16011007	Nguyễn Thị Hồng	18/12/2004	7.7	6.8	7.4	7.8	6.8	7.4	Khá		
28	16011006	Trương Trà My	27/08/2004	<u>1.4</u>	<u>0.0</u>	<u>0.0</u>	<u>0.0</u>	<u>0.0</u>	0.4	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)

Xếp loại học tập: Xuất sắc: 0 (0.0%), Giỏi: 1 (3.6%), Khá: 13 (46.4%), T.bình khá: 3 (10.7%), Trung bình: 1 (3.6%), Yếu: 10 (35.7%),
Xếp loại rèn luyện: Xuất sắc: 0 (0.0%), Tốt: 0 (0.0%), Khá: 0 (0.0%), Trung bình: 0 (0.0%), Yếu: 0 (0.0%),

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG

TPHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Lê Thanh Sơn

Ghi chú:

(1) HD: HÓA DƯỢC

(2) BH: BỆNH HỌC

(3) DLCN: DƯỢC LÝ CHUYÊN NGÀNH

(4) KT&MARKETING DƯỢC : KT VÀ MARKTING

(5) KNT: KN THUỐC